

MỤC LỤC

STT	NỘI DUNG
	PHẦN I. ĐẶT VẤN ĐỀ:
1	Lý do chọn đề tài
2	Mục đích nghiên cứu
3	Đối tượng nghiên cứu
4	Đối tượng khảo sát, thực nghiệm
5	Phương pháp nghiên cứu
6	Phạm vi và kế hoạch nghiên cứu
	PHẦN II. NHỮNG VẤN ĐỀ ĐỔI MỚI ĐỀ GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ
1	Cơ sở lý luận
2	Cơ sở thực tiễn
3	Khảo sát thực trạng
4	Những biện pháp thực hiện
5	Biện pháp thực hiện (Biện pháp thực hiện từng phần)
5.1	Biện pháp thứ nhất: Dạy trẻ cách sống tự lập.
5.2	Biện pháp thứ hai: Phát triển kỹ năng giao tiếp cho trẻ
5.3	Biện pháp thứ ba: Tạo điều kiện cho trẻ hoạt động trải nghiệm
5.4	Biện pháp thứ tư: Thường xuyên động viên, khen ngợi trẻ
5.5	Biện pháp thứ năm: Kết hợp với phụ huynh.
6	Kết quả đạt được.
7	Bài học kinh nghiệm.
	PHẦN III. KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ
1	Kết luận

2	Khuyến nghị
---	-------------

PHẦN IV. TÀI LIỆU THAM KHẢO	
------------------------------------	--

PHẦN I. ĐẶT VẤN ĐỀ:

1. Lý do chọn đề tài:

Từ thế kỷ XVIII, Nhà giáo dục học RutXô đã nhận xét rất tinh tế về những đặc điểm tâm lý của trẻ nhỏ. Theo ông, người lớn không phải lúc nào cũng có thể hiểu được trí tuệ, nguyện vọng và tình cảm độc đáo của trẻ nhỏ. Vì “ Trẻ em có những cách nhìn, cách suy nghĩ và cảm nhận của riêng nó”.

Sự biến đổi, phát triển tâm lý của trẻ đầy biến động và diễn ra cực kì nhanh chóng. Đó là một quá trình không phẳng lặng mà có khủng hoảng và đột biến. Chính hoạt động của đứa trẻ dưới sự hướng dẫn của người lớn mà hình thành và phát triển. Bởi vậy, hoạt động của giáo viên mầm non phức tạp và muôn màu muôn vẻ hơn với các bậc học khác. Giáo viên mầm non chăm sóc và giáo dục trẻ ở giai đoạn có những đặc điểm tâm sinh lí riêng, đòi hỏi chương trình và phương pháp chăm sóc riêng phù hợp.

Trẻ 3 - 4 tuổi có tính tò mò, thích tìm hiểu tính chất của sự vật và bắt đầu luyện tập những kỹ năng đơn giản. Trẻ có nhu cầu độc lập do phát triển ý thức bản ngã nhưng năng lực còn hạn chế, cơ thể còn non nớt và đặc biệt là người lớn thường cảm đoán và lo lắng quá mức nên nhu cầu độc lập của trẻ không được thỏa mãn. Giai đoạn này là cần thiết cho trẻ bắt đầu được rèn luyện các kỹ năng cơ bản để đối phó với thực tế và môi trường xung quanh. Trẻ cần được trang bị các kỹ năng như rèn luyện và phát triển thể chất hay các kỹ năng xã hội khác như: giao tiếp, hợp tác, tự phục vụ... Do đó, nếu không có sự trang bị tốt về kỹ năng sống cho trẻ hay có sự định hướng không đúng đắn sẽ ảnh hưởng không nhỏ đến sự phát triển của trẻ. Nhận thức được tầm quan trọng của giáo dục kỹ năng cơ bản cho trẻ, đổi mới phương pháp dạy học ở trường mầm non ngày càng được chú trọng. Một câu hỏi được đặt ra là làm sao để phát triển tốt nhất các kỹ năng cho trẻ 3 - 4 tuổi? Hiện nay dạy học thông qua các hoạt động trải nghiệm là một phương pháp có nhiều ưu điểm và kích thích được các tiềm năng trí tuệ của trẻ. Phương pháp dạy học thông qua trải nghiệm là một phương pháp lấy trẻ làm trung tâm, dựa trên nền tảng tự do, cho phép trẻ được tiếp xúc, ứng xử, khám phá một cách tự nhiên với môi trường xung quanh. Giáo dục trải nghiệm cho trẻ 3 - 4 tuổi trong quá trình học tập cho thấy sự phù hợp giữa phương pháp và mô hình để mang lại một kết quả tốt hơn. Thực tế, giáo viên còn chú trọng đến nhiều các hoạt động nhận thức mà chưa thực sự nghiên cứu sâu vào các hoạt động phát triển tình cảm- kĩ năng xã hội. Trẻ ít có cơ hội để thể hiện, trải nghiệm để tự giải quyết vấn đề.

Chính vì những lý do trên, để giúp trẻ mạnh dạn, tự tin phán đoán và giải quyết các tình huống trẻ gặp trong cuộc sống. Tôi luôn trăn trở nghiên cứu một

số thủ thuật nhằm rèn luyện kỹ năng cơ bản cho trẻ. Vì vậy, bản thân tôi đã đầu tư nghiên cứu đề tài: “ **Một số biện pháp giúp trẻ 3 - 4 tuổi phát triển các kỹ năng cơ bản**”

2. Mục đích nghiên cứu

Đảng ta đã khẳng định: “Sự nghiệp giáo dục là quốc sách hàng đầu” mà trong đó giáo dục mầm non là bậc học đầu tiên là nền móng quan trọng trong hình thành nhân cách của trẻ, để có thể hệ tương lai vững chắc chính vì vậy mục tiêu nghiên cứu nhằm tìm ra những biện pháp khoa học hợp lý, nhằm phát triển sự sáng tạo, khả năng tư duy, phán đoán, giải quyết vấn đề để trẻ có tâm thế vui tươi, thỏa sức trải nghiệm trong môi trường giáo dục tốt.

3. Đối tượng nghiên cứu:

Một số biện pháp giúp trẻ 3 - 4 tuổi phát triển các kỹ năng cơ bản.

4. Đối tượng khảo sát, thực nghiệm:

Lớp mẫu giáo 3 – 4 tuổi C1 với 31 cháu.

5. Phương pháp nghiên cứu:

- Phương pháp quan sát
- Phương pháp đàm thoại
- Phương pháp thực hành
- Phương pháp kiểm tra, đánh giá.

6. Phạm vi và kế hoạch nghiên cứu:

Đề tài được tiến hành nghiên cứu tại trường MN nơi tôi đang công tác.

Từ tháng 9 năm 2018 đến tháng 5 năm 2019. Được củng cố và thực hiện những năm tiếp theo.

PHẦN II.

NHỮNG VẤN ĐỀ ĐỔI MỚI ĐỂ GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ

1. Cơ sở lý luận:

Trẻ mầm non là một đối tượng đặc biệt, nếu trẻ tiếp xúc với các kỹ năng không tốt có thể để lại những hậu quả tiêu cực. Vì vậy, dạy trẻ phát triển tình cảm - kỹ năng xã hội càng sớm càng tốt. Ngay từ khi mới sinh ra, con người đã được học kỹ năng sống. Từ lúc biết nói, cha mẹ đã dạy cho trẻ ngôn ngữ giao tiếp như “chào ông, chào bà, ạ, dạ, vâng,...”. Đó chính là kỹ năng giao tiếp đầu

đòi mà trẻ được rèn luyện. Lớn lên, khi trẻ đến trường đến lớp, mối quan hệ xã hội được mở rộng bởi ngoài gia đình trẻ còn được làm quen, tiếp xúc với bạn bè, thầy cô. Trong một ngày làm việc, giáo viên mầm non phải giúp trẻ giao tiếp với người xung quanh, tổ chức hoạt động học, hoạt động vui chơi, chăm sóc bảo vệ sức khỏe và các hoạt động vệ sinh khác... Công tác giáo dục trẻ ở tuổi mầm non đòi hỏi giáo viên phải có phẩm chất đạo đức tốt, được đào tạo chuyên môn nghiệp vụ đạt trình độ chuẩn theo quy định của ngành, đủ sức đảm bảo công việc. Giáo viên mầm non phải có lập trường vững vàng, yêu nghề, mến trẻ, tôn trọng và đối xử công bằng với trẻ. Được giáo viên yêu thương và tôn trọng trẻ sẽ sống và lớn lên trong cảm giác an toàn, yên tâm để tìm hiểu, khám phá thế giới xung quanh. Giáo viên mầm non không nhất thiết phải có những kiến thức khoa học uyên thâm, song cần phải có những hiểu biết về mọi lĩnh vực khoa học tự nhiên, xã hội và con người.

Để giúp trẻ 3 -4 tuổi phát triển tình cảm – kỹ năng xã hội, giáo viên cần thay đổi phương pháp dạy theo hướng “lấy trẻ làm trung tâm”. Có tổ chức - trẻ hoạt động; cô chủ đạo – trẻ chủ động và cô trò cùng tương tác. Nhiệm vụ của cô giáo tổ chức hoạt động như thế nào để trẻ lĩnh hội được kiến thức một cách đơn giản nhưng hiệu quả. Tiếp tục thực hiện chiến lược lấy trẻ làm trung tâm nhằm phát huy tính tích cực chủ động của trẻ. Thông qua trò chơi, hoạt động trải nghiệm trẻ được tìm tòi, sáng tạo được tự do giao tiếp, vui chơi, hợp tác, chia sẻ dễ dàng tiếp thu kiến thức.

2. Cơ sở thực tiễn:

Việc dạy trẻ kỹ năng sống có tầm quan trọng rất lớn đối với sự phát triển toàn diện của trẻ. Vì trình độ nhận thức và tiếp thu của mỗi trẻ khác nhau, hoàn cảnh sống từng gia đình mỗi trẻ không đồng đều. Vì vậy qua quá trình thực hiện bản thân tôi nhận thấy muốn thực hiện tốt việc này thì phụ huynh và giáo viên cần có lòng quyết tâm, sự bền bỉ, thường xuyên nỗ lực cố gắng, phải tận tâm, tận lực. Và phải luôn cố gắng là tấm gương để trẻ học theo.

Năm học 2018- 2019 tôi được nhà trường phân công dạy lớp Mẫu giáo bé. Theo kinh nghiệm, tôi thấy khi xây dựng nội dung hoạt động cần bám sát mục tiêu của chủ đề. Sau đó lựa chọn các nội dung có thể tích hợp, các nội dung đó phải có mối quan hệ với nhau xoay quanh chủ đề, tránh tình trạng rời rạc dẫn đến hiệu quả không cao và không nên tích hợp quá nhiều nội dung trong một chủ đề. Tuy nhiên giáo viên phải dành nhiều thời gian để thiết kế trò chơi và sử dụng trò chơi linh hoạt, phù hợp với đặc điểm cá nhân trẻ và điều kiện thực tiễn của trường lớp, địa phương. Bên cạnh đó phụ huynh cũng nên dành thời gian quan tâm đến trẻ và trao đổi với giáo viên chủ nhiệm để nắm được tình hình của con trên lớp, các hoạt động con được tham gia để từ đó có thể rèn luyện thêm kiến thức, kỹ năng cho trẻ. Từ đó dẫn đến các kiến thức của trẻ nắm bắt được chắc chắn hơn, kỹ năng của trẻ

được rèn luyện tích cực hơn. Điều đó cũng có nghĩa là chúng ta tạo cơ hội cho trẻ hình thành thói quen chủ động, thích tự trải nghiệm khám phá về thế giới xung quanh.

3. Khảo sát thực trạng:

*** Đặc điểm tình hình lớp:**

- Tổng số: 31 trẻ.
- Trong đó: Nam: 18 trẻ; Nữ: 13 trẻ
- Dân tộc: Kinh: 13 trẻ; Mường: 16 trẻ; Giao: 2 trẻ
- Hộ nghèo: 01

Qua quá trình công tác, nghiên cứu tôi nhận thấy để nâng cao chất lượng giáo dục chúng ta phải chú trọng vào tất cả các hoạt động.

Với mong muốn làm tốt công tác giáo dục tôi đã nghiên cứu và khảo sát thực trạng như sau:

*** Thuận lợi:**

- Bản thân luôn được sự quan tâm của Ban giám hiệu và tổ chuyên môn nhà trường, sự chia sẻ giúp đỡ của đồng nghiệp.
- Được tham gia các chuyên đề đổi mới như phát triển ngôn ngữ cho trẻ
- Trường có cơ sở vật chất trang thiết bị đầy đủ để chăm sóc và giáo dục trẻ tốt, có đầy đủ đồ dùng, đồ chơi để tổ chức các hoạt động.
- Đa số các cháu đã qua lớp nhà trẻ, đã được làm quen với các hoạt động một ngày ở trường mẫu giáo

*** Khó khăn:**

- Trẻ đang sống trong môi trường gia đình, được bố mẹ, ông bà yêu thương chăm sóc, bao bọc quá cẩn thận, ít giao tiếp với mọi người xung quanh. Khi đến trường là nơi hoàn toàn mới mẻ, xa lạ với trẻ, tuy cùng một độ tuổi nhưng khả năng hoà nhập không đồng đều. Một số trẻ còn nhút nhát, một số trẻ đi học chưa đều, do sức khỏe hoặc hạn chế về thể chất. Do đó, trẻ chưa quen với nề nếp, thói quen và sinh hoạt ở trường lớp.
- Trẻ không mạnh dạn, tự tin khi trả lời các câu hỏi của cô, khi giao tiếp với môi trường bên ngoài còn lúng túng.
- Khả năng tìm tòi, khám phá, trải nghiệm của trẻ còn nhiều hạn chế.

- Trẻ còn lo sợ khi được trực tiếp tiếp xúc với sự vật hiện tượng tự nhiên.
- Trẻ còn phụ thuộc vào người lớn, chưa tự giác trong vệ sinh cá nhân.
- Về phụ huynh: Phụ huynh chưa thực sự tin tưởng khi cho con tham gia vào hoạt động, sợ con bị bẩn và lo trẻ không được an toàn.

*** Số liệu điều tra trước khi thực hiện:**

Qua qua trình công tác và nghiên cứu thực hiện với mong muốn trẻ học được tốt môn khám phá, tôi đã dành thời gian để khảo sát thực tế trên trẻ của lớp tôi cụ thể như sau:

Bảng khảo sát thực trạng đầu năm

Tổng số trẻ	Nội dung	Đầu năm			
		Đạt		Không đạt	
		SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ
31	Kỹ năng giao tiếp	13	41,9 %	18	58,1 %
	Kỹ năng tự phục vụ	15	48,4 %	16	51,6 %
	Trẻ mạnh dạn, tự tin	12	38,7 %	19	61,3 %

Từ thực trạng trên tôi muốn tìm ra những biện pháp đem lại kết quả cao, trẻ giúp trẻ phát triển một cách toàn diện.

Chính vì thế, tôi đã đưa ra: “ *Một số biện pháp giúp trẻ 3-4 tuổi phát triển các kỹ năng cơ bản*”

4. Những biện pháp thực hiện:

4.1. Biện pháp 1: Dạy trẻ cách sống tự lập.

4.2. Biện pháp 2: Phát triển kỹ năng giao tiếp cho trẻ

4.3. Biện pháp 3: Tạo điều kiện cho trẻ hoạt động trải nghiệm.

4.4. Biện pháp 4: Thường xuyên động viên, khen ngợi trẻ

4.5. Biện pháp 5: Kết hợp với với phụ huynh.

5. Biện pháp thực hiện (Biện pháp thực hiện từng phần)

5.1. Biện pháp 1: Dạy trẻ cách sống tự lập.

Tính tự lập là một trong những yếu tố đóng một vai trò quan trọng trong sự phát triển của trẻ sau này, nó giúp cho trẻ tự tin hơn và trưởng thành tốt hơn nếu được dạy dỗ và sống trong môi trường tự lập từ bé. Các ông bố bà mẹ đừng vì quá thương con mà nuông chiều con cái, đừng để mình đi đâu là con cái phải theo đấy. Đó là một cái sai của các bậc phụ huynh. Làm như vậy sẽ khiến cho bé quen hơi mẹ và không thể tự mình chơi được khi không có mẹ và sợ hãi khi thấy người lạ, thậm chí là người quen.

Mỗi ngày, phụ huynh cần tận dụng thời gian rảnh để dạy trẻ **tính tự lập** bằng cách hướng dẫn trẻ làm những công việc vừa với sức của mình. Giai đoạn đầu khi tập cho trẻ làm công việc có thể trẻ sẽ phá hỏng. Trong trường hợp này các bậc phụ huynh đừng vội la mắng trẻ, mà hãy cố gắng để trẻ tập trung và hướng dẫn từ từ để trẻ có thể thích nghi và làm theo.

- Kỹ năng giúp đỡ người khác: Nên cho trẻ biết giúp đỡ người khác là một việc tốt và nên được thực hiện thường xuyên. Những công việc nhẹ bé có thể giúp được như chia cơm, thìa, lau bàn ghế, tưới cây, nhặt lá...

- Kỹ năng giữ vệ sinh: Giữ vệ sinh cá nhân và môi trường xung quanh là điều cần dạy trẻ để trở thành em bé văn minh, tự lập. Nhiều trẻ 2 tuổi đã biết đi vệ sinh đúng nơi, xả nước sau khi đi vệ sinh, cho quần áo bẩn vào máy giặt, bỏ rác đúng nơi quy định, nhặt rác xung quanh, dọn đồ chơi sau khi chơi xong,...

- Kỹ năng chăm sóc bản thân: Nếu dạy bé biết tự thay quần áo, gấp quần áo, tự đánh răng, tự ăn uống,... thì sẽ vô cùng bất ngờ về tính tự giác của trẻ sau một thời gian ngắn, chính trẻ cũng rất vui vẻ khi được khen ngợi và tự làm việc của mình.



Trẻ tập gấp quần áo

5.2. Biện pháp 2: Phát triển kỹ năng giao tiếp cho trẻ

Hầu hết mọi người đều đồng ý rằng những năm đầu đời của trẻ là những năm quan trọng nhất cho sự phát triển toàn diện của đứa trẻ và ngôn ngữ cũng là một quá trình tâm lý diễn ra rất mạnh ở trẻ. Ở giai đoạn này trẻ học và nắm được tiếng mẹ đẻ của mình, do vậy mà phát triển kỹ năng giao tiếp cho trẻ là rất quan trọng vì nó sẽ ảnh hưởng đến tư duy và quá trình học sau này. Điều quan trọng phải dạy cho trẻ trong kỹ năng giao tiếp:

- Sử dụng các từ ngữ phức tạp ngay cả với trẻ nhỏ, trẻ có thể học được định nghĩa của từ mới thông qua ngữ cảnh hoặc trẻ đặt câu hỏi ngược lại “Từ đó nghĩa là gì ạ?” Trẻ sẽ nhanh chóng học được cách sử dụng ngôn ngữ mô tả phong phú trong cuộc sống hàng ngày
- Trẻ muốn thể hiện mình, muốn được để ý, vì vậy cần hướng dẫn cho trẻ cách nói chuyện, cách lắng nghe, không nên cướp lời hay nói leo khi mọi người đang nói chuyện.
- Không được lấy đồ đạc và tự ý sử dụng khi chưa xin phép.
- Đi đâu cũng phải chào hỏi người lớn tuổi, xin phép trước
- Biết khoanh tay và nói xin lỗi khi làm điều sai, cùng với nói cảm ơn khi nhận được sự giúp đỡ.
- Ngoài ra, tôi còn tổ chức các hoạt động giao lưu cho trẻ lớp tôi với các anh chị lớp 5 tuổi, để giúp trẻ hứng thú tham gia vào hoạt động vui chơi, góp phần hình thành và nâng cao mối quan hệ thân thiện, tự tin giữa giáo viên với trẻ và giữa trẻ với trẻ.



Hoạt động giao lưu giữa trẻ 3 tuổi và trẻ 5 tuổi

- Trong tất cả mọi hoạt động của trẻ, mỗi giáo viên MN luôn phải dùng nhiều trò chơi, câu đố để kích thích trẻ tham gia, qua đó giúp trẻ được tự nhiên hơn.



Trò chơi: Bé biểu diễn thời trang



Trò chơi: Thi tài ghép tranh.

5.3. Biện pháp 3: Tạo điều kiện cho trẻ hoạt động trải nghiệm

Hoạt động trải nghiệm là cách tiếp cận mới, có nhiều ưu điểm và kích thích được tiềm năng trí tuệ của trẻ. Qua hoạt động trải nghiệm trẻ được tiếp xúc, ứng xử, khám phá một cách tự nhiên với MTXQ. Đồng thời dần hình thành và phát triển các kỹ năng quan sát, phân tích, tư duy, tổng hợp, khái quát... và giáo dục thái độ ứng xử phù hợp với môi trường xung quanh, góp phần phát triển toàn diện nhân cách trẻ.

Ví dụ: Khi cho trẻ trải nghiệm hoạt động nặn bánh trôi vào ngày Tết Hàn Thực, trẻ hiểu được ý nghĩa của ngày này, trẻ rất hứng thú khi được tự tay nặn bánh, nếm bánh do mình làm ra. Khi thực hiện cô đưa ra các câu hỏi: Nguyên liệu làm bánh là gì? Bột bánh màu gì? Bánh có dạng hình gì? Bánh có vị gì? Cảm nhận của con như thế nào?...



Trẻ nặn bánh trôi

Trong hoạt động dạy trẻ “khám phá nghề nông” tôi đã cho trẻ trải nghiệm một số công việc của những người nông dân đã vất vả, chịu thương chịu khó làm ra những hạt gạo, chăm sóc tưới trồng cho cây...



Trẻ trải nghiệm công việc của nghề nông

- Không chỉ trải nghiệm tại các nhóm lớp, theo kế hoạch chỉ đạo của nhà trường thường tổ chức hoạt động trải nghiệm tại sân trường và 1 số khu trải nghiệm trên địa bàn xã như : trang trại nuôi bò sữa, các nhà máy sữa và đặc biệt là Nông trại Detrang Fram nhà trường đã tổ chức thành công buổi trải nghiệm, ở đó trẻ được tham gia vào các hoạt động như : cho đà điểu ăn, vắt sữa dê, cưỡi ngựa, nặn bánh trôi, nấu cơm và các trò chơi dân gian...



Trẻ cho đà điểu ăn



Trẻ trải nghiệm nấu cơm



Trẻ được cưỡi ngựa

5.4. Biện pháp 4: Thường xuyên động viên, khen ngợi trẻ

Vì đặc điểm của trẻ mầm non là luôn có tính bất chước nên người lớn phải là tấm gương sáng, yêu thương, tôn trọng, đối xử công bằng với trẻ và đặc biệt phải đảm bảo an toàn cho trẻ. Người lớn cần sử dụng lời nói rõ ràng, câu hỏi gợi mở phối hợp cùng các cử chỉ, điệu bộ phù hợp nhằm khuyến khích trẻ tiếp xúc với môi trường xung quanh, bộc lộ, chia sẻ những cảm xúc với người khác bằng lời nói và hành động cụ thể.

Bên cạnh những lời nói khích lệ, nêu gương, khuyến khích những hành vi, lời nói tốt của trẻ, cô giáo cần tuyên dương và khen thưởng trẻ kịp thời. Giáo viên cần sử dụng các hình thức khen thưởng, đúng lúc, kịp thời. Biểu dương trẻ là chính, nhưng không lạm dụng. Cần tuyên dương và khuyến khích trẻ để trẻ tự hào, tự nhận biết được hành động vừa làm là đúng và tiếp tục phát huy. Như trẻ biết giúp đỡ người khác, nhặt của rơi trả lại cho người đánh mất, biết làm các công việc tự phục vụ... Khen ngợi trẻ cần đúng lúc, đúng chỗ và phải là lời khen thật lòng



Cô khen trẻ có kỹ năng tốt

Thể hiện thái độ đồng tình hoặc chưa đồng tình của người lớn trước việc làm, hành vi, cử chỉ của trẻ, Từ đó đưa ra nhận xét, tự nhận xét trong từng tình huống hay hoàn cảnh cụ thể. Người lớn không sử dụng các hình phạt làm ảnh hưởng đến sự phát triển tâm - sinh lí của trẻ.

VD: Khi trẻ đánh bạn, cô tỏ thái độ không đồng tình và giải thích cho trẻ biết là không được đánh bạn, đó hành vi sai. Dạy cháu biết xin lỗi bạn, biết yêu thương và chia sẻ cùng bạn.

5.5. Phương pháp 5: Kết hợp với phụ huynh.

- Để nâng cao chất lượng hoạt động của trẻ trong trường mầm non để có sự giáo dục toàn bộ giữa gia đình và nhà trường. Gia đình phối hợp với cô giáo để quan tâm đến chế độ ăn, chế độ sinh hoạt của trẻ về việc dạy trẻ cách ứng xử đúng đắn, giáo dục lòng yêu thương con người và sự vật xung quanh mình.
- Giáo viên trao đổi với các bậc phụ huynh để phụ huynh giúp trẻ phát huy tính sáng tạo, tư duy của trẻ trong việc khám phá sự vật hiện tượng xung quanh ở mọi

lúc mọi nơi.

Ví dụ: Trong chuyên đề rèn cho trẻ kỹ năng phòng cháy chữa cháy, phụ huynh đã cùng tham gia với trẻ về buổi huấn luyện



6. Kết quả đạt được :

1. Hiệu quả :

Qua quá trình thực hiện đề tài bản thân tôi đã rút ra được những kinh nghiệm như sau:

*Về phía giáo viên :

– Bản thân cần phải tích cực tìm tòi học hỏi, nhận thức sâu sắc những nội dung giáo dục và lựa chọn nội dung phù hợp đưa vào dạy trẻ lớp mình.

- Giáo viên tự học tập nâng cao trình độ tin học, chủ động thiết kế bài giảng powpoint để nâng cao hiệu quả trong giảng dạy gây thích thú cho trẻ muốn tham gia hoạt động.

- Giáo viên biết tận dụng các nguyên vật liệu phế thải, sáng tạo để làm đồ dùng, đồ chơi trong hoạt động học và hoạt động góc, trang trí môi trường lớp học thêm sinh động
- Mạnh dạn dám nghĩ, dám làm, khắc phục mọi khó khăn để thực hiện thành công ý tưởng của mình.
- Phát huy sức mạnh tổng hợp của nhà trường, giáo viên, phụ huynh trong công tác giáo dục và hình thành các kỹ năng trải nghiệm, khám phá cho trẻ.
- Tổ chức nhiều hoạt động tạo mọi cơ hội để trẻ được khám phá khoa học tích lũy kiến thức về môi trường xung quanh.
- Kết hợp chặt chẽ với phụ huynh, tạo uy tín và niềm tin đối với phụ huynh và đối với trẻ.
- Dạy trẻ bằng tình yêu thương và lòng nhiệt tình.
- Luôn tìm tòi, đầu tư thời gian nghiên cứu, sưu tầm thêm các trò chơi áp dụng trong và ngoài tiết học, các thí nghiệm đơn giản nhưng thú vị.

***Về phía trẻ :**

- Đa số trẻ thích thú với các hoạt động chuyên đề, tập trung chú ý khi cô hướng dẫn
- Ví dụ: Trong tiết dạy trẻ kỹ năng thoát hiểm khi có hỏa hoạn xảy ra, kỹ năng phòng chống bắt cóc, kỹ năng xử lý khi bị lạc... Trẻ rất hào hứng tham gia hoạt động cùng cô và các bạn. Nói lên được suy nghĩ, cách xử lý của bản thân trẻ.

***Về phía phụ huynh :**

- Đã yên tâm gửi con vào trường, nhận được thấy tầm quan trọng của việc kết hợp với giáo viên để giáo dục con nhận biết những hiện tượng xung quanh bé không bị mơ hồ, mờ nhạt, giúp trẻ nắm chắc những lượng kiến thức trẻ được học tại lớp.
- Đồng thời phụ huynh cũng đã đóng góp những chậu hoa, cây cảnh để trang trí góc thiên nhiên cho trẻ hoạt động chăm sóc, đóng góp 1 số nguyên vật liệu để giáo viên thiết kế đồ chơi tự tạo.

2. Kiểm nghiệm (So sánh kết quả)

Để chứng minh cho kết quả đạt được của trẻ thể hiện rõ ràng hơn, dưới đây là bảng so sánh đầu năm và cuối năm về việc sử dụng một số biện pháp giúp trẻ 3 – 4 tuổi phát triển các kỹ năng cơ bản.

Bảng kết quả khảo sát cuối năm

		Đầu năm	Cuối năm

Tổng số trẻ	Nội dung	Đạt		Không đạt		Đạt		Không đạt	
		SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ
31	Kỹ năng giao tiếp	13	41,9%	18	58,1 %	27	87,1 %	4	12,9 %
	Kỹ năng tự phục vụ	15	48,4%	16	51,6%	25	80,6 %	6	19,4 %
	Trẻ mạnh dạn, tự tin	12	38,7%	19	61,3%	24	77,4 %	7	22,6 %

- Kết quả cho thấy rằng: Qua một năm thực hiện biện pháp phát triển các kỹ năng cho trẻ. Tôi thấy kỹ năng của trẻ đã tăng lên rõ ràng, cụ thể :

+ Kỹ năng giao tiếp tăng 45,2 %

+ Kỹ năng tự phục vụ tăng 32,2 %

+ Trẻ mạnh dạn tự tin tăng 38,7 %

Trẻ đã trở nên mạnh dạn, tự tin hơn rất nhiều, chủ động trong giao tiếp với các bạn, cởi mở mối quan hệ với cô và bạn, biết chia sẻ đồ dùng với các bạn và có ý thức sắp xếp đồ dùng đồ chơi đúng nơi quy định.

Tuy kết quả đạt được chưa cao nhưng đó là những nỗ lực và cố gắng của cả cô và trò, đó cũng là sự khởi đầu đáng mừng cho những năm học tiếp theo

7. Bài học kinh nghiệm

Qua quá trình nghiên cứu và thực hiện các biện pháp giúp trẻ hứng thú học môn khám phá tôi đã rút ra được những bài học kinh nghiệm sau :

- Giáo viên cần nắm bắt được đặc điểm tâm sinh lí, năng lực của trẻ, cần linh hoạt sáng tạo trong quá trình tổ chức các hoạt động rèn kỹ năng sống cho trẻ.
- Giáo viên cần tạo cơ hội để trẻ chơi, từ đó giúp trẻ tìm ra nhiều cách học khác nhau, những kinh nghiệm trẻ nhận được trong các trò chơi là nền tảng tạo nên sự hăng hái học tập lâu dài ở trẻ. Đồng thời, khi trẻ tham gia vào trò chơi, trẻ cần biết lập kế hoạch chơi, sáng tạo với các cách chơi và cố gắng đạt mục đích đây chính là những kỹ năng cơ bản để sống và làm việc sau này.

- Giáo viên phải có những sáng tạo mới đưa vào bài dạy. Thực sự nỗ lực, phấn đấu để nâng cao chuyên môn, yêu nghề mến trẻ.
- Trong quá trình thực hiện, khuyến khích trẻ sáng tạo theo ý riêng của mình, tạo cơ hội cho trẻ tự nêu lên ý kiến, ý tưởng của trẻ, cho trẻ được lựa chọn những gì trẻ cảm thấy vui và thoải mái trong khi chơi và trải nghiệm để trẻ lĩnh hội được kiến thức xung quanh một cách sâu sắc nhất.
- Phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường và gia đình trẻ, phối hợp giữa truyền đạt kiến thức ở lớp cũng như ở nhà cho trẻ nắm vững lượng kiến thức phù hợp với lứa tuổi, rèn luyện các kỹ năng tự phục vụ và các kỹ năng nhận biết sự nguy hiểm, tự bảo vệ bản thân cơ bản.

PHẦN III. KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

1. Kết luận:

Để giúp trẻ hình thành kỹ năng sống tốt chúng ta cần tìm hiểu thật kỹ đặc điểm tâm lý của trẻ theo từng độ tuổi. Kỹ năng sống bắt đầu từ việc nhỏ nhất, gần gũi với cuộc sống hàng ngày của trẻ và tạo dần cho trẻ các thói quen tốt. Đứa trẻ thích nghi được kỹ năng sống nhanh hay chậm, hình thành được lâu dài hay không sẽ phụ thuộc vào mức độ trẻ được thực hiện các kỹ năng sống đó.

Vì vậy, giáo dục kỹ năng sống cho trẻ được hiểu là giáo dục những kỹ năng mang tính cá nhân và xã hội nhằm giúp trẻ có thể chuyển tải những gì mình biết, những gì mình cảm nhận và những gì mình quan tâm thành những khả năng thực thụ giúp trẻ biết phải làm gì và làm như thế nào trong những tình huống khác nhau của cuộc sống. Để con người sống có trách nhiệm, có sự tự tin, tự lập, người với người sống với nhau có tình, có nghĩa hơn... Chúng ta hãy bắt đầu dạy trẻ kỹ năng sống ngay từ bây giờ, ngay từ lúc này.

Với kết quả đạt được của lớp C1 được thể hiện ở sáng kiến cho thấy nếu biết phối hợp rèn các kỹ năng sống cho trẻ nói chung, cho trẻ 3 – 4 tuổi nói riêng sẽ đạt được kết quả tốt. Kết quả trên bảng khảo sát trước và sau khi thực hiện các biện pháp cho thấy hiệu quả rất cao khi giáo viên cùng phối hợp với phụ huynh và nhà trường đưa ra các giải pháp mới nhất, thực tế nhất với lứa tuổi và địa phương.

2. Khuyến nghị:

*** Giáo viên:**

- Giáo viên nên kết hợp chặt chẽ giữa phụ huynh và nhà trường để giúp trẻ có nhiều cơ hội giao lưu và trải nghiệm.

- Khuyến khích phụ huynh ngoài việc trẻ được học tập, rèn luyện những kỹ năng cơ bản trên lớp thì quan tâm đến trẻ hơn, cho trẻ được tham gia các khóa học rèn luyện như: học bơi, tham quan các khu du lịch, khu di tích lịch sử...

- Tiến hành thường xuyên cho trẻ hoạt động ngoài trời, hoạt động giao lưu.

*** Nhà trường:**

- BGH cần có sự chỉ đạo cụ thể, làm tốt công tác kiểm tra, đánh giá, rút kinh nghiệm cho giáo viên và có kế hoạch bồi dưỡng về vấn đề giáo dục những kỹ năng sống cho trẻ mầm non để chúng tôi được học tập, trao đổi kinh nghiệm

- Bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho giáo viên, tổ chức các hoạt động chuyên đề để cho giáo viên có cơ hội học hỏi những cái mới.

*** Phòng giáo dục:**

- Tôi xin đề xuất với Phòng GD&ĐT lựa chọn những sáng kiến kinh nghiệm hay, sáng tạo cho chúng tôi được tham khảo, học tập.

- Hỗ trợ nhà trường tạo điều kiện cho GV đi học tập các đơn vị trong ngoài thành phố.

Trên đây là một số biện pháp giúp trẻ 3 - 4 tuổi phát triển các kỹ năng cơ bản, tôi xin giới thiệu với các bạn đồng nghiệp. Mặc dù đã có kết quả trong giảng dạy nhưng bài viết vẫn còn những hạn chế nhất định, rất mong sự hỗ trợ và đóng góp ý kiến chân tình của cấp lãnh đạo và đồng nghiệp để sáng kiến kinh nghiệm của tôi ngày càng hoàn thiện.

Tôi xin cam đoan sáng kiến kinh nghiệm này do tôi tự viết, không sao chép của người khác.

Tôi xin chân thành cảm ơn!

PHẦN IV. TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Hướng dẫn thực hiện chương trình “Chăm sóc giáo dục trẻ 3-4 tuổi” của bộ giáo dục và đào tạo, nhà xuất bản giáo dục Việt Nam.

2. Giáo trình Tâm lý học trẻ em của nhà xuất bản đại học sư phạm Hà Nội.

3. Giáo trình chuyên đề về giáo dục Kỹ năng sống nhà xuất bản ĐHSP

4. Tài liệu bồi dưỡng thường xuyên của giáo dục mầm non.

5. Các trang web, thông tin trên mạng xã hội.

